

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SON – SÔNG HÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1168** /VSH-TCKT
V/v Giải trình biến động lợi nhuận 6
tháng đầu năm 2021 trên Báo cáo tài
chính kiểm toán của VSH

Quy Nhơn, ngày **16** tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quý Cổ đông.

Thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) xin giải trình về biến động kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữa 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 trên BCTC kiểm toán cụ thể như sau:

1. BCTC kiểm toán riêng:

| Chỉ tiêu | Đvt | 6T.2020 | 6T.2021 | Tăng ↑/ Giảm ↓ | Tỷ lệ % ↑ ↓ |
|--------------------------------------|---------|---------|---------|-------------------|----------------|
| 1. Hoạt động sản xuất điện: | | | | | |
| - Sản lượng điện: | Tr.kWh | 176,28 | 745,70 | 569,42 | 323,02% |
| - Doanh thu SX điện: | Tỷ đồng | 91,08 | 688,79 | 597,71 | 656,25% |
| - Chi phí SX điện: | Tỷ đồng | 93,73 | 304,95 | 211,22 | 225,35% |
| - Lợi nhuận SX điện: | Tỷ đồng | -2,65 | 383,84 | 386,49 | 14584,53% |
| 2. Hoạt động tài chính: | | | | | |
| - Doanh thu tài chính: | Tỷ đồng | 2,20 | 2,80 | 0,60 | 27,27% |
| - Chi phí tài chính: | Tỷ đồng | 2,74 | 110,08 | 107,34 | 3917,52% |
| - Lợi nhuận: | Tỷ đồng | -0,54 | -107,28 | -106,74 | 19766,67% |
| 3. Hoạt động khác: | | | | | |
| - Doanh thu khác: | Tỷ đồng | 0,561 | 0,045 | -0,52 | |
| - Chi phí khác: | Tỷ đồng | 0,000 | 0,050 | 0,05 | |
| - Lợi nhuận: | Tỷ đồng | 0,561 | -0,004 | -0,57 | |
| 4. Tổng lợi nhuận trước thuế: | Tỷ đồng | -2,63 | 276,56 | 279,18 | 10619,43% |
| 5. Tổng lợi nhuận sau thuế: | Tỷ đồng | -2,63 | 236,48 | 239,11 | 9091,63% |

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 tăng 239,11 tỷ đồng (tăng 9091,63%) so với lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là do những nguyên nhân sau:



- Sản xuất điện:

+ Tình hình thủy văn các tháng cuối năm 2020 thuận lợi, mưa nhiều ở khu vực Miền Trung, đồng thời trong tháng 04/2021 Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum chính thức vận hành phát điện thương mại dẫn đến tổng sản lượng điện sản xuất của Công ty 6 tháng đầu năm 2021 cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng điện thương phẩm trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 745,70 triệu kWh (trong đó sản lượng Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đạt 329,60 triệu kWh) tăng 569,42 triệu kWh tương đương tăng 323,02% so với kỳ này năm 2020. Sản lượng điện sản xuất tăng dẫn đến tổng doanh thu sản xuất điện 6 tháng năm 2021 tăng 597,71 tỷ đồng tương đương tăng 656,25% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí sản xuất điện của 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 tăng 211,22 tỷ đồng, tương ứng tăng 225,35%, nguyên nhân: các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất điện của Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum phát sinh, chi phí tăng chủ yếu là Thuế tài nguyên và Phí dịch vụ môi trường rừng.

- Hoạt động tài chính: Lợi nhuận của hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2021 giảm 106,74 tỷ so với 6 tháng đầu năm 2020 (giảm 19766,67%) nguyên nhân chính là do chi phí lãi vay của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum sau khi đi vào hoạt động được ghi nhận vào chi phí tài chính của Công ty dẫn đến chi phí tài chính tăng 107,34 tỷ đồng, tương ứng tăng 3917,52 % so với cùng kỳ năm ngoái.

2. BCTC kiểm toán Hợp nhất:

| Chỉ tiêu | Đvt | 6T.2020 | 6T.2021 | Tăng ↑/ Giảm ↓ | Tỷ lệ % ↑ ↓ |
|---|---------|---------|---------|-------------------|----------------|
| 1. Hoạt động sản xuất điện: | | | | | |
| - Sản lượng điện: | Tr.kWh | 176,28 | 745,70 | 569,42 | 323,02% |
| - Doanh thu SX điện: | Tỷ đồng | 91,10 | 688,79 | 597,69 | 656,08% |
| - Chi phí SX điện: | Tỷ đồng | 93,99 | 304,85 | 210,86 | 224,34% |
| - Lợi nhuận SX điện: | Tỷ đồng | -2,89 | 383,94 | 386,83 | 242,21% |
| 2. Hoạt động tài chính: | | | | | |
| - Doanh thu tài chính: | Tỷ đồng | 1,23 | 2,80 | 1,57 | 127,64% |
| - Chi phí tài chính: | Tỷ đồng | 2,74 | 110,08 | 107,34 | 3917,52% |
| - Lợi nhuận: | Tỷ đồng | -1,51 | -107,28 | -105,77 | 7004,64% |
| 4. Hoạt động khác: | | | | | |
| - Doanh thu khác: | Tỷ đồng | 0,560 | 0,045 | -0,51 | |
| - Chi phí khác: | Tỷ đồng | 0,130 | 0,050 | -0,08 | |
| - Lợi nhuận: | Tỷ đồng | 0,430 | -0,005 | -0,43 | |
| 5. phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | | 0,79 | | | |
| 6. Tổng lợi nhuận trước thuế: | Tỷ đồng | -3,18 | 276,66 | 279,84 | 8799,86% |
| 7. Tổng lợi nhuận sau thuế: | Tỷ đồng | -3,18 | 236,59 | 239,77 | 7539,94% |

Kết quả trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty VSH bị ảnh hưởng chủ yếu bởi báo cáo tài chính kiểm toán riêng. Vì vậy, các nguyên nhân gây biến động lợi nhuận trong Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 tương tự như đã giải trình trong Báo cáo tài chính kiểm toán riêng.

Công ty VSH kính báo đến Sở Giao dịch CK Tp. HCM, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Quý cổ đông tình hình trên.

Chào trân trọng ./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT; TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Thanh

